



Mục lục

MỤC LỤC 1

LỜI NÓI ĐẦU 4

PHẦN I. TỔNG QUAN VỀ TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐẠI NAM 5

1.1. QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN 7

1.2. SỨ MỆNH, TẦM NHÌN 8

1.2.1. Sứ mệnh 8

1.2.2. Tầm nhìn 8

1.3. Ý NGHĨA LOGO TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐẠI NAM 9

1.4. CƠ CẤU TỔ CHỨC 10

1.4.1. Hội đồng Quản trị 10

1.4.2. Ban Giám hiệu 10

1.4.3. Các Khoa, Viện, Trung tâm Đào tạo 12

1.4.4. Các Phòng Chức năng 13

1.5. ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN 14

1.6. CÁC CẤP NGÀNH NGHỀ ĐÀO TẠO 15

1.6.1. Các cấp đào tạo 15

1.6.2. Ngành nghề đào tạo 15

1.6.2.1 Cao học 15

1.6.2.2 Đại học 15

1.6.2.2 Cao đẳng 16

1.6.2.3 Liên thông 16

1.7. CƠ SỞ VẬT CHẤT 17

1.8. NHỮNG THÀNH TÍCH TIÊU BIỂU ĐÃ ĐẠT ĐƯỢC 19

PHẦN II. QUY CHẾ ĐÀO TẠO 20

2.1. CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO, CÔNG TÁC TỔ CHỨC ĐÀO TẠO 21

2.1.1. Chương trình đào tạo 21

2.1.2. Công tác tổ chức đào tạo 21

2.2. THỜI GIAN VÀ KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO 22

2.3. HỌC PHẦN VÀ TÍN CHỈ 23

2.4. ĐĂNG KÍ KHỐI LƯỢNG HỌC TẬP 24

2.5. ĐĂNG KÍ HỌC LẠI HOẶC HỌC ĐỔI KHI CÓ KẾT QUẢ KÉM 25

2.6. ĐIỀU KIỆN ĐỂ SINH VIÊN HỌC TIẾP, ĐƯỢC NGHỈ HỌC TẠM THỜI, ĐƯỢC TẠM NGỪNG TIẾN ĐỘ HỌC HOẶC BỊ BUỘC THÔI HỌC 26

2.7. HỌC THEO TIẾN ĐỘ KHÁC VỚI TIẾN ĐỘ CHUNG CỦA NHÀ TRƯỜNG VÀ HỌC CÙNG LÚC HAI CHƯƠNG TRÌNH 28

2.7.1. Học theo tiến độ chậm 27

2.7.2. Học theo tiến độ nhanh 27

2.7.3. Học cùng lúc hai chương trình 27

2.8. KIỂM TRA VÀ THI HỌC PHẦN29

2.8.1. Đánh giá học phần29

2.8.2. Tổ chức kỳ thi kết thúc học phần29

2.8.3. Cách tính điểm đánh giá bộ phận, điểm học phần29

2.8.4. Cách tính điểm trung bình chung31

2.9. XÉT VÀ CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP32

2.9.1. Làm khoá luận tốt nghiệp32

2.9.2. Chấm khoá luận tốt nghiệp32

2.9.3. Điều kiện xét tốt nghiệp và công nhận tốt nghiệp33

2.9.4. Cấp bằng tốt nghiệp, bảo lưu kết quả học tập, chuyển chương trình đào tạo và chuyển loại hình đào tạo33

2.10. XỬ LÝ VI PHẠM ĐỐI VỚI SINH VIÊN VI PHẠM CÁC QUY ĐỊNH VỀ THI, KIỂM TRA34

PHẦN III-NGHIÊN CỨU KHOA HỌC VÀ HỢP TÁC-TRONG NƯỚC VÀ QUỐC TẾ DÀNH CHO SINH VIÊN35

3.1. NGHIÊN CỨU KHOA HỌC36

3.2. HỢP TÁC TRONG NƯỚC VÀ QUỐC TẾ38

PHẦN IV. HOẠT ĐỘNG PHONG TRÀO39

4.1. ĐOÀN THANH NIÊN CỘNG SẢN HỒ CHÍ MINH TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐẠI NAM40

4.2. CÁC CÂU LẠC BỘ TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐẠI NAM42

4.3. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG ĐOÀN THANH NIÊN HÀNG NĂM43

4.4. CÁC HOẠT ĐỘNG, PHONG TRÀO LỚN CỦA SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐẠI NAM46

PHẦN V : CHẾ ĐỘ ƯU ĐÃI, HỆ THỐNG THÔNG TIN - GÓP Ý VÀ VĂN HÓA ỨNG XỬ SINH VIÊN ĐẠI NAM47

5.1. CHẾ ĐỘ ƯU ĐÃI CHO CÁC SINH VIÊN CÓ THÀNH TÍCH HOẠT ĐỘNG TẬP THỂ VÀ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC48

5.1.1 Chế độ ưu đãi đối với cán bộ lớp và cán bộ đoàn48

51..2 Chế độ ưu đãi đối với sinh viên nghiên cứu khoa học49

5.1.3 Điểm thưởng thành tích đạt giải trong các kỳ thi Olympic50

5.2. CHẾ ĐỘ LÀM TRÒN ĐIỂM XÉT TỐT NGHIỆP51

5.3. HỆ THỐNG THÔNG TIN TRONG TRƯỜNG51

5.4. CÁC KÊNH GÓP Ý, GIẢI ĐÁP THẮC MẮC52



Lời Nói Đầu

Các bạn sinh viên thân mến,

Trường Đại học Đại Nam (DNU) nồng nhiệt chào đón các bạn và xin chúc mừng các bạn đã chính thức trở thành sinh viên trường Đại học Đại Nam.

Từ đây các bạn sẽ bước vào một hành trình mới để khẳng định bản thân và chuẩn bị chu đáo cho sự thành công trong tương lai. Khi mới bước chân vào giảng đường đại học các bạn còn nhiều ngỡ ngàng, nhưng chắc chắn các bạn sẽ dần quen và vượt qua các thử thách trong thời gian học tập tại trường để trở thành những cử nhân, kỹ sư giỏi. Những trải nghiệm thú vị sẽ đến với các bạn trong cuộc đời sinh viên của mình tại Đại học Đại Nam của chúng ta.

DNU biên soạn cuốn “Cẩm nang sinh viên” này để gửi tới các bạn như một sự trợ giúp thiết thực và hiệu quả trong quá trình học tập tại trường về tất cả những vấn đề cần thiết và được quan tâm nhiều nhất: Cơ cấu tổ chức; Quy chế đào tạo; Nghiên cứu khoa học và hợp tác trong nước, quốc tế dành cho sinh viên; Công tác sinh viên; Hoạt động phong trào;...

Hy vọng rằng, trong suốt những tháng năm học tập tại trường Đại học Đại Nam, cuốn cẩm nang này sẽ luôn luôn đồng hành cùng các bạn.

Cẩm nang chỉ được cung cấp một lần cho toàn khóa học của bạn. Những thay đổi qua các năm, bạn có thể cập nhật trong phiên bản điện tử của website trường: www.dainam.edu.vn

Chúc các bạn có đầy đủ sức khỏe, nghị lực và trí tuệ để thực hiện được mọi ước mơ của mình!

BAN BIÊN SOẠN

THƯ NGỎ CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các em sinh viên trường Đại học Đại Nam yêu quý!

Đại học Đại Nam là trường đại học nằm trong hệ thống giáo dục quốc gia dưới sự quản lý trực tiếp của Bộ Giáo dục và Đào tạo về đào tạo và kiểm định chất lượng. Trường được thành lập bởi quyết định số 1535/QĐ-TTg ngày 14 tháng 11 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ. Sáng lập và quản lý Nhà trường là những nhà khoa học đầu ngành và các Doanh nhân đã và đang nhiều năm điều hành, quản lý thành công các ngân hàng thương mại, các tập đoàn kinh tế trong và ngoài nước.

Nhận thức rõ về chất lượng đào tạo nguồn nhân lực hiện tại của các trường Đại học Việt Nam chưa đáp ứng được tốt nhu cầu của xã hội, đặc biệt trong hoàn cảnh kinh tế Việt Nam bước vào hội nhập kinh tế quốc tế, lãnh đạo Đại học Đại Nam đã xác định và cam kết với xã hội phương châm đào tạo của Nhà trường là “Đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu xã hội”

Xuất phát từ phương châm đó, các nguyên tắc hoạt động của Trường là:

1. Nhà trường coi sinh viên là khách hàng để cung cấp dịch vụ đào tạo, sinh viên sẽ nhận được chất lượng đào tạo cao nhất phù hợp với học phí đóng góp vào Trường.
2. Chất lượng đội ngũ cán bộ giảng dạy là nhân tố quyết định chất lượng đào tạo của Nhà trường.
3. Chương trình đào tạo theo tín chỉ được triển khai đảm bảo cho sinh viên thay đổi cách tư duy cũ, lạc hậu trước đây. Tiếp cận với kiến thức mới, phù hợp thực tiễn.
4. Cơ sở vật chất, thư viện, giáo trình... từng bước được đầu tư khang trang, hiện đại.
5. Nghiên cứu khoa học của đội ngũ giảng viên và sinh viên để nâng cao chất lượng đào tạo từ lý thuyết tới thực tiễn.
6. Hợp tác quốc tế, quốc tế hóa nhà trường để hội nhập đào tạo của Trường với các nước khu vực ASEAN và thế giới.

Với 8 năm qua, Đại học Đại Nam đã phát triển mạnh mẽ với hơn 15.000 sinh viên chính quy theo học ở các ngành. Bằng sự nỗ lực hết mình của cả đội ngũ Thầy và Trò Đại học Đại Nam sẽ là nơi cung cấp đội ngũ cán bộ khoa học được đào tạo tốt cho xã hội, góp phần xây dựng đất nước Việt Nam giàu mạnh.

Chúc các em học tập tốt.

Tiến sĩ - Lê Đức Sơn
Chủ tịch HĐQT Nhà trường



PHẦN I:

Tổng quan về Trường Đại học Đại Nam

1.1. QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

Trường Đại học Đại Nam được thành lập theo Quyết định số 1535/QĐ - TTg ngày 14/11/2007 của Thủ tướng Chính phủ. Trường là một cơ sở Giáo dục đại học nằm trong hệ thống Giáo dục quốc dân do Bộ Giáo dục và Đào tạo trực tiếp quản lý. Ngay từ ngày đầu thành lập, Trường Đại học Đại Nam đã đề ra mục tiêu trở thành một trong những Trường Đại học có uy tín trong nước và quốc tế về “Chất lượng đào tạo, đổi mới và phục vụ”.

Các thành viên Hội đồng Quản trị của Nhà trường nguyên là các nhà giáo của các Trường đại học và các chủ doanh nghiệp trong nước. Đứng đầu là Chủ tịch HĐQT - Tiến sĩ Lê Đắc Sơn - nguyên giảng viên Đại học Bách khoa Hà nội (1979-1989), cựu Nghiên cứu sinh ở Châu Âu (1989-2000), nguyên Tổng giám đốc Ngân hàng VPBank (2001-2009). Trường có sứ mệnh đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng cao trong các lĩnh vực Kinh tế; Kỹ thuật - Công nghệ; Y Dược; Khoa học Xã hội - Nhân văn và Ngoại ngữ phục vụ cho sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước trong bối cảnh hội nhập quốc tế.

Trong những ngày đầu thành lập (2007), Trường có 220 sinh viên hệ Đại học chính quy. Chỉ sau 2 năm thành lập, năm 2010 quy mô đào tạo của Trường đã đạt 3.000 sinh viên, đến năm 2015 – 2016 đã có hơn 15.000 sinh viên đã và đang theo học tại trường hệ chính quy với 14 ngành đào tạo Đại học: Tài chính Doanh nghiệp; Ngân hàng Thương mại; Kế toán - Kiểm toán; Quản trị kinh doanh; Luật kinh tế; Quan hệ công chúng - Truyền thông (PR); Công nghệ thông tin; Kỹ thuật công trình Xây dựng; Kiến trúc; Kỹ thuật Hóa học; Dược sỹ Đại học; Tiếng Anh Thương mại, Tiếng Anh Biên – Phiên dịch, Quản trị Dịch vụ Du lịch & Lữ hành. Ba ngành đào tạo cao học cấp độ Thạc sỹ : Tài chính – Ngân hàng; Kế toán; Quản lý Kinh tế.

Trường Đại học Đại Nam xây dựng các Trung tâm thực hành nhằm tạo điều kiện để sinh viên rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp ngay từ khi còn ngồi trên ghế Nhà trường. Phương châm “Học đi đôi với hành”, “Lý luận gắn liền với thực tế” đã phát huy kết quả tốt. Năm 2015 Trường đã có 5 khóa sinh viên tốt nghiệp ra trường với hơn 5.000 sinh viên của các ngành đào tạo. Hầu hết các sinh viên ra trường đã có việc làm.

Cho đến nay, Trường có 15 Khoa; 12 Phòng, Ban, Trung tâm, Viện; với 295 cán bộ giảng dạy gồm các Giáo sư, Phó Giáo sư, Tiến sĩ và Thạc sỹ có trình độ chuyên môn nghiệp vụ cao, nhiều người được đào tạo từ nước ngoài như Mỹ, Anh, Australia, Singapore, v.v. và gồm 10.000 sinh viên đang theo học các hệ. Trường đang nỗ lực chuẩn bị mọi điều kiện để Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phép đào tạo trình độ Thạc sỹ các ngành: Tiếng Anh; Kỹ thuật công trình Xây dựng và trình độ Tiến sĩ ngành: Tài chính - Ngân hàng.

Trường Đại học Đại Nam đặc biệt quan tâm tới công tác nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế. Hoạt động nghiên cứu khoa học - công nghệ là một trong những nhiệm vụ chính của Nhà trường. Hàng năm, Trường đều tổ chức các Hội thảo khoa học các cấp,

Về Hợp tác quốc tế, Trường đã và đang đẩy mạnh xúc tiến hợp tác giáo dục, đào tạo với các cơ sở trên khắp thế giới. Trong số đó có thể kể đến một số chương trình tiêu biểu như chương trình chuyển đổi tín chỉ 2 năm tại Việt Nam, 2 năm tại nước ngoài với các Trường đại học Saxion (Hà Lan), Đại học Charles Sturt (Australia) và Đại học Worcester (Anh); Trường đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phép liên kết đào tạo với Trường Stamford Raffles (Singapore); Chương trình trao đổi sinh viên với Đại học Khoa học Công nghệ Nam Đài Loan...

Trong những năm qua, Nhà trường không ngừng nỗ lực nâng cao chất lượng đào tạo, đồng thời cung cấp nhiều loại hình đào tạo khác nhau để đáp ứng tốt nhất nhu cầu người học. Qua đó, xây dựng Nhà trường trở thành một cơ sở đào tạo uy tín trong và ngoài nước.



1.2. SỨ MỆNH, TẦM NHÌN

1.2.1 Sứ mệnh

Đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng cao đa ngành nghề trong các lĩnh vực kinh tế; kỹ thuật - công nghệ; khoa học xã hội - nhân văn; được học và ngoại ngữ phục vụ cho sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước trong bối cảnh hội nhập quốc tế.

1.2.2 Tầm nhìn

Đến năm 2020, Trường Đại học Đại Nam đứng trong nhóm 20 các trường Đại học Việt Nam được xã hội tín nhiệm cao về chất lượng đào tạo nguồn nhân lực. Là trường Đại học đào tạo đa ngành, đa cấp, đóng góp quan trọng vào sự nghiệp giáo dục - đào tạo và phát triển bền vững của đất nước.



1.3. Ý NGHĨA LOGO TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐẠI NAM

KHẨU HIỆU HÀNH ĐỘNG



“HỌC ĐỂ THAY ĐỔI”

Trải qua 8 năm hoạt động, trường Đại học Đại Nam được nhắc tới với câu khẩu hiệu “Học Để Thay Đổi”, để có được một slogan ngắn gọn, dễ nhớ và có ý nghĩa, thầy Chủ tịch HĐQT nhà trường - Tiến sĩ Lê Đức Sơn - bằng những trải nghiệm thực tiễn của mình đã chốt lựa để đưa ra khẩu hiệu hành động này của nhà trường. Đến hôm nay, câu slogan này của Trường Đại học Đại Nam ở lại trong tâm trí bất kỳ ai một khi họ nghe thấy và suy ngẫm.

Ai cũng vậy, muốn làm được bất cứ việc gì từ nhỏ đến lớn, từ đơn giản đến phức tạp đều phải có kiến thức tối thiểu cần thiết để làm việc đó. Muốn có kiến thức thì cách duy nhất là “học”. Học ở bạn, học ở trường, học ở đời, học mọi nơi, mọi lúc và bằng mọi phương tiện có thể. Câu tục ngữ “không thầy đố mày làm nên” cũng chỉ rõ sự học quan trọng nhường nào đối với mỗi con người. Học để có được kiến thức, có kiến thức tốt mới có cách nghĩ đúng và đưa ra được những quyết định làm việc đúng đắn và hiệu quả để thay đổi cuộc sống, thay đổi vận mệnh mỗi cá nhân. Chỉ có học mới biết làm giàu bằng cách nào tốt nhất, hiệu quả nhất. Chỉ có học mới thích nghi được, hiểu được cuộc sống xung quanh chúng ta đang diễn ra như thế nào để hành động cho phù hợp, để tận hưởng và nâng niu cuộc sống đó. Những người “chịu học” thì chắc chắn “không nghèo”. Nhưng những người “không chịu học” thì chắc chắn không giàu được.

“Học để thay đổi” là như vậy. Vì lẽ ấy, Trường Đại học Đại Nam đào tạo theo tinh thần “Dạy thật - Học thật” để sinh viên ra trường có được những kiến thức cơ bản, cần thiết và phù hợp với thực tiễn, được xã hội và các doanh nghiệp chào đón đến làm việc, thành công trong cuộc sống và sự nghiệp.

1.4. CƠ CẤU TỔ CHỨC

1.4.1. Hội đồng Quản trị

Chủ tịch Hội đồng Quản trị: **TS. Lê Đắc Sơn**

Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị: **Ông Đỗ Quân** – Tổng Giám đốc Tập đoàn TSQ Việt Nam

Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị: **TS. Lê Đình Đạo**

Ủy viên Hội đồng Quản trị: **Ông Đoàn Hồng Nam** – Chủ tịch Tập đoàn IIG Việt Nam

Ủy viên Hội đồng Quản trị: **Ông Lê Đắc Lâm** – Tổng Giám đốc VNTrip

1.4.2. Ban Giám hiệu

Hiệu trưởng: **PGS. TS. Phan Trọng Phúc**

Phó Hiệu trưởng: **TS. Phạm Văn Nguyễn**

Phó Hiệu trưởng: **TS. Lương Cao Đông**

Phó Hiệu trưởng: **Bà Cao Thị Hòa**

Phó Hiệu trưởng: **NCS.ThS. Nguyễn Việt Anh**

1.4.3. Các Khoa, Viện, Trung tâm Đào tạo

Viện Đào tạo Sau đại học

Viện trưởng : **PGS.TS Phan Trọng Phúc**

Giáo vụ: **Ông Nguyễn Huy Oanh** - ĐT: 0933 666 989

Email: oanhnh@dainam.edu.vn

Website: <http://dainam.edu.vn/khoa-sau-dai-hoc-10010.htm>

KHỐI KINH TẾ, KHOA HỌC XÃ HỘI – NHÂN VĂN

Khoa Tài chính - Ngân hàng

Trưởng khoa: **TS. Lê Thị Xuân**

Giáo vụ: **Bà Nguyễn Thị Vượng** – ĐT: 0945 925 900

Email: khoataichinh-nganhang@dainam.edu.vn

Website: <http://dainam.edu.vn/khoa-tai-chinh-ngan-hang-14647.htm>

Khoa Kế toán

Trưởng khoa: **NCS.ThS. Lê Thế Anh**

Giáo vụ: **Bà Nguyễn Thanh Thảo** – ĐT: 0983 806 673

Email : khoaketoan@dainam.edu.vn

Website: <http://dainam.edu.vn/khoa-ke-toan-19203.htm>

Khoa Quản trị Kinh doanh

Phó trưởng khoa: **ThS. Phạm Văn Minh**

Giáo vụ: **Bà Lê Thị Hường** – ĐT: 0973 768 322

Email: minhpv@dainam.edu.vn

Website: <http://dainam.edu.vn/khoa-quan-tri-kinh-doanh-97736.htm>

Khoa Luật Kinh tế

Trưởng khoa: **PGS.TS. Bùi Xuân Đức**

Giáo vụ: **Bà Phạm Thị Hiền** – ĐT: 0985 863 281

Email: khoaluat@dainam.edu.vn

Website: <http://dainam.edu.vn/khoa-luat-62909.htm>

Khoa Ngoại ngữ

Trưởng khoa: **TS. Đặng Ngọc Hương**

Giáo vụ: **Bà Trịnh Thị Mai** – ĐT: 0942 938 958

Email: maitt@dainam.edu.vn

Website: <http://dainam.edu.vn/khoa-ngoai-ngu-92491.htm>

Khoa Quan hệ Công chúng & Truyền thông

Phó trưởng khoa: **PGS.TS Trần Thế Phiệt**

Giáo vụ: **Bà Nguyễn Thị Anh Hoa** – ĐT: 0902 226 674

Email: hoanta@dainam.edu.vn

Website: <http://dainam.edu.vn/khoa-quan-he-cong-chung-truyen-thong-94572.htm>

Khoa Du lịch

Trưởng khoa: **TS. Vũ Đình Thụy**

Giáo vụ: **ThS. Phạm Thị Bích Thủy** – ĐT: 0915 682 838

Email: khoadulich@dainam.edu.vn

Website: <http://dainam.edu.vn/khoa-du-lich-truong-dh-dai-nam.htm>

Trung tâm Ngoại ngữ Trường Đại học Đại Nam

Giám đốc trung tâm: **NCS.ThS. Nguyễn Việt Anh**

Cán bộ phụ trách: **ThS. Nguyễn Huyền Trang** – ĐT: 0961 569 572

Email: englishcenter@dainam.edu.vn

Website: <http://dainam.edu.vn/tt-ngoai-ngu.htm>

KHÔI KỸ THUẬT

Khoa Công nghệ Thông tin

Trưởng khoa: **TS - GVC. Lương Cao Đông**

Giáo vụ: **Bà Phùng Thị Hải Yến** – ĐT: 0912 519 591

Email: yenphung@dainam.edu.vn

Website: <http://dainam.edu.vn/khoa-cong-nghe-thong-tin-74324.htm>

Khoa Xây dựng – Kiến trúc

Trưởng khoa: **NGƯT. PGS. TS Đào Văn Toại**

Giáo vụ: **Nguyễn Việt Khoa** – ĐT: 0988 852 988

Email: khoaxaydung@dainam.edu.vn

Website: <http://dainam.edu.vn/khoa-xay-dung-kien-truc-52385.htm>

Khoa Kỹ thuật Hóa học

Phó Trưởng khoa: **PGS.TS Tạ Thị Phương Hòa**

Giáo vụ: **Bà Nguyễn Thị Huyền Trang** – ĐT: 04 668 68 288

Email: Khoakythuathoahoc@dnu.edu.vn

Website: <http://dainam.edu.vn/khoa-hoa-62240.htm>

Trung tâm Tin học Ứng dụng Trường Đại học Đại Nam

Giám đốc Trung tâm: **TS - GVC. Lương Cao Đông**

KHÔI Y - DƯỢC

Khoa Dược

Trưởng khoa: **GVC.TS. Phạm Văn Nguyễn**

Giáo vụ: **ThS. Đỗ Hải Hà** – ĐT: 0904 130 739

Email: hadh@dainam.edu.vn

Website: <http://dainam.edu.vn/khoa-duoc-26179.htm>

Trung tâm đào tạo liên tục ngành Dược

Giám đốc trung tâm: **DSCKI. Nguyễn Thế Tin**

Giáo vụ: **Bà Trần Thị Hương Giang** - ĐT: 0904 706 406

Email: giangtth@dainam.edu.vn

Website: <http://dainam.edu.vn/tt-dao-tao-nganh-duoc.htm>

KHÔI KHOA HỌC CƠ BẢN

Khoa Chính trị

Trưởng khoa: **NGU'T.ThS. Lê Nam Thắng**

Giáo vụ: **Ông Lê Mạnh Hùng** – ĐT: 0915 553 699

Email: hunglm@dainam.edu.vn

KHÔI HỢP TÁC QUỐC TẾ

Khoa Quốc tế

Trưởng khoa: **TS. Lê Đức Sơn**

Email: khoaquocte@is-dnu.edu.vn

Website: <http://dainam.edu.vn/khoa-quoc-te-truong-dh-dai-nam.htm>

Viện Đào tạo & Hợp tác quốc tế

Viện trưởng: **ThS. Nguyễn Lương Long**

ĐT: 0979 753 886

Email: longnl@dainam.edu.vn

1.4.4. Các phòng chức năng

Phòng Tuyển sinh

Trưởng phòng: Ông Nguyễn Văn Trường
Cán bộ: Bà Cao Thị Quỳnh – ĐT: 01695 770 885
Email: quynhct@dainam.edu.vn

Phòng Đào tạo

Trưởng phòng: TS. Lê Thị Thanh Hương
Cán bộ: Bà Đỗ Thu Hương – ĐT: 0123 911 9978
Email: huongdt@dainam.edu.vn

Phòng Khảo thí & Đảm bảo chất lượng

Trưởng phòng: NCS. ThS. Nguyễn Việt Anh
Cán bộ: Ông Nguyễn Hữu Tuyên – ĐT: 0908 675 383
Email: ktdebcl@dainam.edu.vn

Phòng Quản lý Sinh viên

Trưởng phòng: ThS. Dương Trọng Châu
Cán bộ: Bà Nguyễn Thị Mai Huệ - ĐT: 0905 420 750
Email: huentm@dainam.edu.vn

Phòng Nghiên cứu Khoa học và Hợp tác Quốc tế

Phó Trưởng phòng: TS. Nguyễn Quang Vĩnh
Cán bộ: ThS. Nguyễn Ngọc Minh – ĐT: 0969 914 423
Email: p.nckh.htqt@dainam.edu.vn

Phòng Hành chính - Quản trị

Trưởng phòng: Bà Thái Thu Phương
Cán bộ: Bà Nguyễn Thị Thơm – ĐT: 0988 532 959
Email: HCQT@dainam.edu.vn

Phòng Tài chính – Kế toán

Trưởng phòng: Bà Nguyễn Thị Hương Lê
Cán bộ: Bà Đỗ Thị Thanh Nga – ĐT: 0979 384 830
Email: ngadtt@dainam.edu.vn

Trung tâm phát triển nguồn nhân lực Trường Đại học Đại Nam

Giám đốc Trung tâm: Ông Trần Huy Doanh
Email: tranhuydoanh@dainam.edu.vn
ĐT: 0904 599 959

1.5. ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN

Hiện nay, Nhà trường có 295 giáo viên cơ hữu và hợp đồng dài hạn gồm các Giáo sư, Phó Giáo sư, Tiến sĩ, Thạc sĩ, DSCkII, DSCkI và Kỹ sư, Cử nhân. Đội ngũ giảng viên trong Trường có trình độ và có nhiều kinh nghiệm trong giảng dạy.

Tỷ lệ giảng viên cơ hữu từ Thạc sĩ trở lên: 70,1%

Ngoài ra Nhà trường còn mời các giảng viên thỉnh giảng là giảng viên giỏi của các trường Đại học, Viện nghiên cứu về giảng dạy, đáp ứng yêu cầu đào tạo đã được đặt ra.

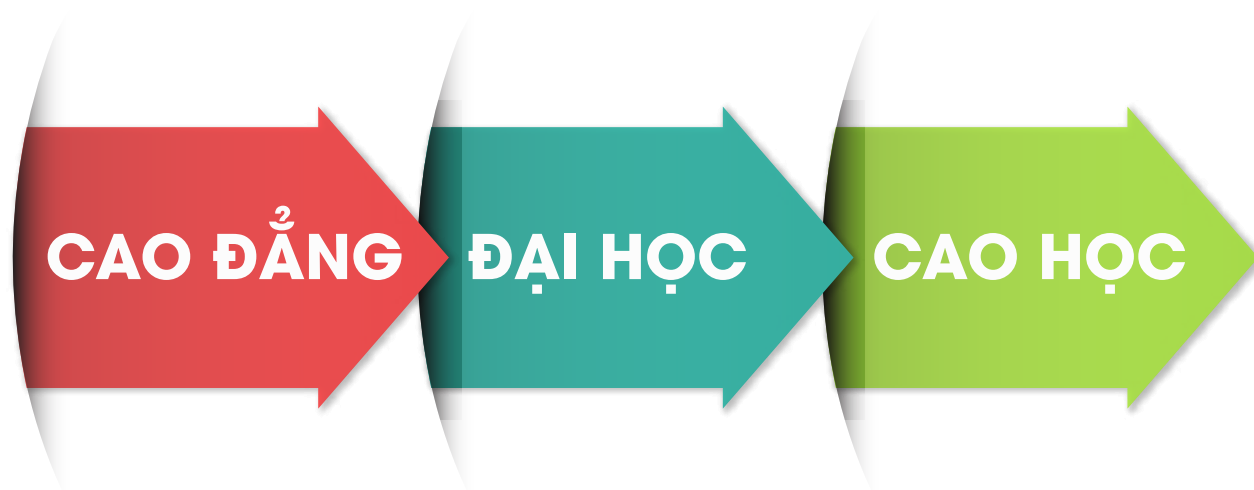
Trường thực hiện đầy đủ các chính sách về quyền lợi của cán bộ giảng viên, lương và phụ cấp lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho cán bộ giảng viên.



1.6. CÁC NGÀNH NGHỀ ĐÀO TẠO

1.6.1. Các cấp đào tạo

- Có 3 cấp trình độ:



1.6.2. Ngành nghề đào tạo

1.6.2.1 Cao học

Trường Đại học Đại Nam hiện đang tuyển sinh đào tạo trình độ Thạc sĩ với 3 ngành:

- Tài chính – Ngân hàng
- Kế toán
- Quản lý Kinh tế

1.6.2.2 Đại học

Trường Đại học Đại Nam hiện đang tuyển sinh đào tạo trình độ Cử nhân với 14 ngành:

- Kế toán - Kiểm toán
- Quản trị kinh doanh
- Tài chính - Ngân hàng: Ngân hàng Thương mại và Tài chính Doanh nghiệp
- Luật kinh tế
- Quan hệ công chúng và Truyền thông
- Ngôn ngữ Anh (Tiếng Anh Biên - phiên dịch)
- Ngôn ngữ Anh (Tiếng Anh Thương mại)
- Quản trị Dịch vụ Du lịch & Lữ hành
- Công nghệ thông tin
- Kỹ thuật Công trình Xây dựng
- Kiến trúc
- Kỹ thuật Hóa Học
- Dược học

1.6.2.2 Cao đẳng

Trường Đại học Đại Nam hiện đang tuyển sinh đào tạo trình độ Cao đẳng với 3 ngành:

- Công nghệ thông tin
- Kế toán
- Tài chính - Ngân hàng

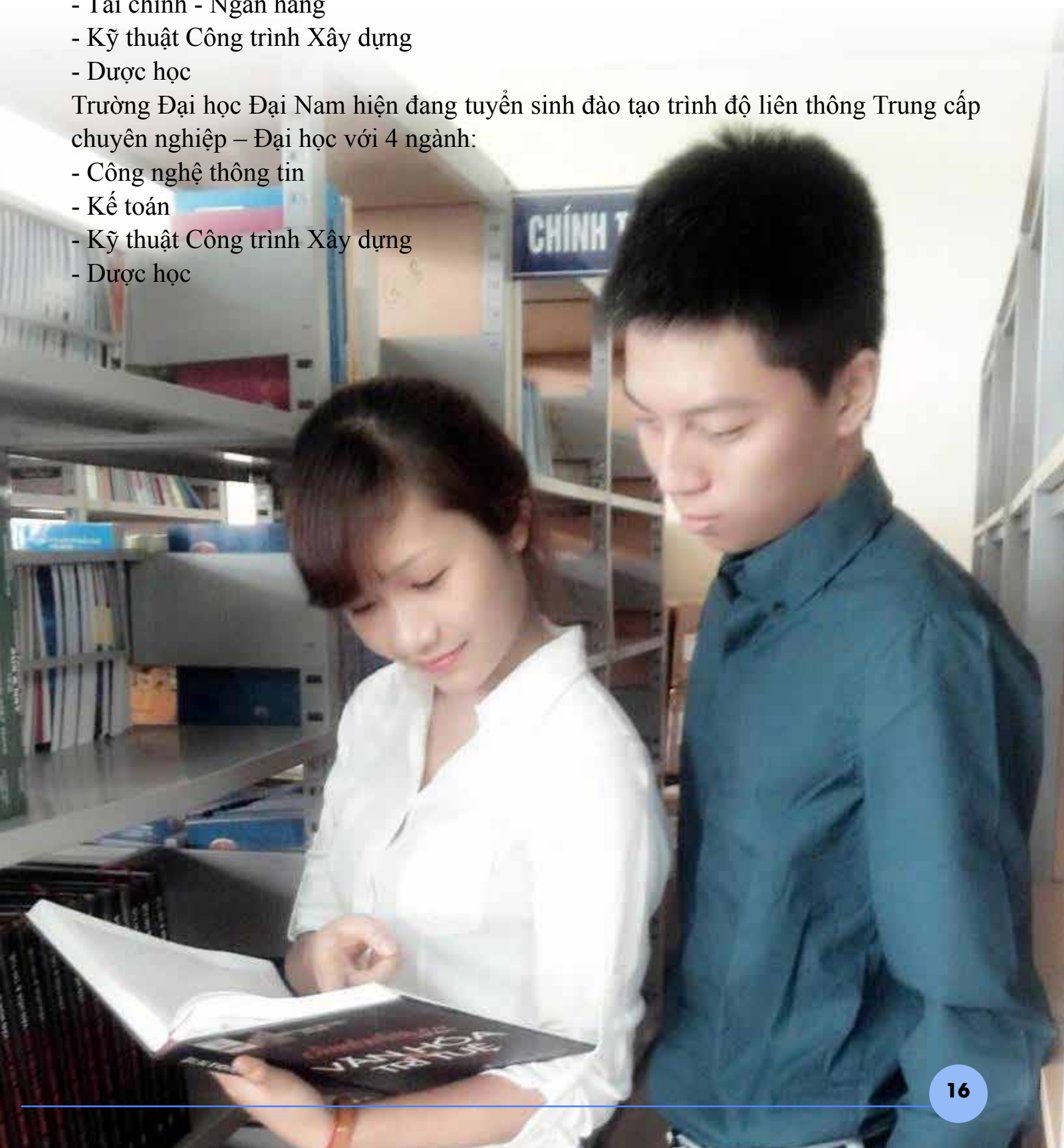
1.6.2.3 Liên thông

Trường Đại học Đại Nam hiện đang tuyển sinh đào tạo trình độ liên thông Cao đẳng – Đại học với 5 ngành:

- Công nghệ thông tin
- Kế toán
- Tài chính - Ngân hàng
- Kỹ thuật Công trình Xây dựng
- Dược học

Trường Đại học Đại Nam hiện đang tuyển sinh đào tạo trình độ liên thông Trung cấp chuyên nghiệp – Đại học với 4 ngành:

- Công nghệ thông tin
- Kế toán
- Kỹ thuật Công trình Xây dựng
- Dược học



1.7. CƠ SỞ VẬT CHẤT

CƠ SỞ VẬT CHẤT

Cơ sở chính: Số 1 Phố Xóm, Phú Lãm, Hà Đông, Hà Nội, tổng diện tích 9.6 ha.

Cơ sở 1: 56 Vũ Trọng Phụng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, Hà Nội, tổng diện tích 3.950m²

Giảng đường, phòng thí nghiệm, thư viện, ký túc xá:

- Phòng học lý thuyết, giảng đường: 110 phòng với tổng diện tích là 11.431m²
- Phòng học máy tính, ngoại ngữ: 30 phòng với diện tích 1.556 m²
- Phòng thực hành thí nghiệm: 3 xưởng thực hành thí nghiệm Dược - Hóa với 20 phòng, 1 xưởng thực hành kỹ thuật với diện tích 780m²
- Thư viện diện tích 340m² với hơn 4.000 đầu sách; thư viện điện tử với hơn 1,2 triệu tài liệu, bài giảng giáo trình
- Ký túc xá gồm 144 phòng với tổng diện tích hơn 5.000m²



1.8. NHỮNG THÀNH TÍCH TIÊU BIỂU ĐÃ ĐẠT ĐƯỢC

* Bằng khen các cấp:

- Bằng khen của Bộ Giáo dục và Đào tạo năm 2012
- Bằng khen của Bộ Giáo dục và Đào tạo năm 2014
- Bằng khen của Quận Thanh xuân năm 2011
- Bằng khen Top 100 Thương hiệu , nhãn hiệu nổi tiếng của Bộ Giáo dục và Đào tạo năm 2014

* Giải thưởng

- Giải thưởng Chu Văn An vì sự nghiệp phát triển văn hóa giáo dục Việt Nam năm 2014
- Giải thưởng về Cơ sở giáo dục Đại học uy tín năm 2015 năm 2015

Trường Đại học Đại Nam nhận bằng khen của Bộ Giáo dục và Đào tạo năm 2012





Trường Đại học Đại Nam vinh dự nhận Giải thưởng “Cơ sở giáo dục Đại học Uy tín” năm 2015



Trường Đại học Đại Nam vinh dự nhận giải thưởng Chu Văn An

PHẦN II:

Quy chế Đào tạo



2.1. CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO, CÔNG TÁC TỔ CHỨC ĐÀO TẠO

2.1.1 Chương trình đào tạo

Chương trình đào tạo của Trường Đại học Đại Nam được xây dựng theo hướng tăng cường kỹ năng nghề nghiệp, định hướng năng lực người học. Trường đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo giao nhiệm vụ đào tạo hệ chính quy trình độ Đại học, Cao đẳng 14 ngành đào tạo thuộc các khối ngành Kinh tế - Quản trị kinh doanh, Kỹ thuật - Công nghệ, Khoa học - Xã hội nhân văn, Dược học và Ngoại ngữ. Từ năm 2011, Trường đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phép đào tạo các hệ liên thông từ Trung cấp và Cao đẳng lên Đại học, hệ vừa học vừa làm song song với đào tạo hệ chính quy.

2.1.2. Công tác tổ chức đào tạo

Trường đã xây dựng và ban hành chuẩn đầu ra cho tất cả các ngành được phép đào tạo, lấy đó làm mục tiêu phấn đấu, làm chuẩn mực đánh giá trong công tác chỉ đạo và quản lý, điều hành các hoạt động của Nhà trường. Năm học 2013-2014 Trường đã bắt đầu thực hiện đào tạo theo học chế tín chỉ.



2.2. THỜI GIAN VÀ KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO

Thời gian hoạt động giảng dạy của trường cho hệ chính quy được tính từ 7 giờ đến 19 giờ hàng ngày, từ thứ 2 đến thứ 7 hàng tuần. Nhà trường sắp xếp thời khoá biểu cho toàn trường căn cứ vào số lượng sinh viên, số lớp học cần tổ chức và điều kiện cơ sở vật chất của trường.

1. Trường Đại học Đại Nam tổ chức đào tạo theo khoá học, năm học và học kỳ.

a) Khoá học là thời gian thiết kế để sinh viên hoàn thành một chương trình cụ thể. Tùy thuộc chương trình, khoá học tại trường Đại học Đại Nam được quy định như sau:

- Đào tạo trình độ Cao đẳng được thực hiện 3 năm học đối với người có bằng tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc bằng tốt nghiệp trung cấp; một năm rưỡi đối với người có bằng tốt nghiệp trung cấp cùng ngành đào tạo.

- Đào tạo trình độ Đại học được thực hiện 4 hoặc 5 năm học đối với người có bằng tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc bằng tốt nghiệp trung cấp; hai năm rưỡi hoặc 3 năm học đối với người có bằng tốt nghiệp trung cấp cùng ngành đào tạo; một năm rưỡi hoặc 2 năm học đối với người có bằng tốt nghiệp cao đẳng cùng ngành đào tạo.

b) Một năm học có hai học kỳ chính (học kỳ mùa Thu và học kỳ mùa Xuân), mỗi học kỳ có 15 tuần thực học và ít nhất 3 tuần thi. Tùy điều kiện cụ thể và theo nguyện vọng của sinh viên Trường có thể tổ chức thêm kỳ học Hè để tạo điều kiện cho sinh viên được học lại, học bù hoặc học vượt. Kỳ học Hè có 5 tuần thực học và 1 tuần thi.

2. Trường Đại học Đại Nam tổ chức tuyển sinh theo học kỳ chính. Một năm có từ một đến hai đợt tuyển sinh tùy theo tình hình tuyển sinh của Trường.

3. Căn cứ vào khối lượng và nội dung kiến thức tối thiểu quy định cho các chương trình, Trường phòng đào tạo dự kiến phân bổ số học phần cho từng năm học, từng học kỳ.

2.3. HỌC PHẦN VÀ TÍN CHỈ

1. Học phần là khối lượng kiến thức tương đối hoàn chỉnh, thuận tiện cho sinh viên tích lũy trong quá trình học tập. Phần lớn học phần có khối lượng từ 2 đến 4 tín chỉ, nội dung được bố trí giảng dạy trọn vẹn và phân bố đều trong một học kỳ. Kiến thức trong mỗi học phần phải gắn với một mức trình độ theo năm học thiết kế và được kết cấu riêng như một phần của môn học hoặc được kết cấu dưới dạng tổ hợp từ nhiều môn học. Từng học phần được ký hiệu bằng một số riêng của Trường Đại học Đại Nam.

2. Có ba loại học phần: Học phần bắt buộc, học phần cốt lõi và học phần tự chọn.
- a) Học phần bắt buộc là học phần chứa đựng những nội dung kiến thức chính yếu của mỗi chương trình và bắt buộc sinh viên phải tích lũy;
 - b) Học phần cốt lõi là học phần bắt buộc mà sinh viên phải học qua trước khi đăng ký học các học phần thuộc ngành đào tạo chính.
 - c) Học phần tự chọn là học phần chứa đựng những nội dung kiến thức cần thiết, những sinh viên được tự chọn theo hướng dẫn của trường nhằm đa dạng hoá hướng chuyên môn hoặc được tự chọn tùy ý để tích lũy đủ số học phần quy định cho mỗi chương trình.

3. Tín chỉ được sử dụng để tính khối lượng học tập của sinh viên. Một tín chỉ được quy định bằng 15 tiết học lý thuyết; 30 hoặc 45 tiết thực hành, thí nghiệm hay thảo luận; 45 - 90 giờ thực tập tại cơ sở; 45 - 60 giờ làm tiểu luận, đồ án hoặc khoá luận tốt nghiệp. Một tiết học được tính bằng 50 phút.



2.4. ĐĂNG KÍ KHỐI LƯỢNG HỌC TẬP

1. Đầu mỗi năm học, trường thông báo lịch trình học dự kiến cho từng chương trình trong từng học kỳ, danh sách các học phần cốt lõi, bắt buộc và tự chọn dự kiến sẽ dạy, đề cương chi tiết, điều kiện tiên quyết để được đăng ký học cho từng học phần, hình thức kiểm tra và thi đối với các học phần.

Có 2 hình thức đăng ký các học phần sẽ học trong mỗi học kỳ: Đăng ký bình thường và đăng ký muộn.

a) Đăng ký bình thường là hình thức đăng ký được thực hiện trước thời điểm bắt đầu học kỳ 2 tuần;

b) Đăng ký muộn là hình thức đăng ký được thực hiện muộn nhất trong tuần đầu của học kỳ chính hoặc trong 3 ngày đầu của kỳ học Hè cho những sinh viên cần phải đăng ký học đổi sang học phần khác khi không có lớp.

2. Khối lượng học tập mà mỗi sinh viên phải đăng ký trong mỗi học kỳ để bảo đảm duy trì đúng tiến độ của khóa học tối thiểu là 15 tín chỉ, tối đa là 20 tín chỉ, trừ học kỳ cuối khóa học.

3. Việc đăng ký các học phần sẽ học cho từng học kỳ phải bảo đảm điều kiện tiên quyết của từng học phần và tiến trình học tập của mỗi chương trình cụ thể.

4. Phòng Đào tạo của trường chỉ nhận đăng ký khối lượng học tập của sinh viên ở mỗi học kỳ khi có chữ ký chấp thuận của cố vấn học tập trong phiếu đăng ký học tập. Khối lượng đăng ký học tập của sinh viên theo từng học kỳ được ghi vào biểu đăng ký học tập do Phòng Đào tạo của trường lưu giữ.

2.5. ĐĂNG KÍ HỌC LẠI HOẶC HỌC ĐỔI KHI CÓ KẾT QUẢ KÉM

1. Sinh viên có học phần bắt buộc bị điểm dưới 5 phải đăng ký học lại học phần đó tại các lớp học ổn định khác cũng như tại các lớp học độc lập ở một trong các học kỳ tiếp theo cho đến khi đạt điểm từ 5 trở lên. Trường ưu tiên sinh viên được sớm đăng ký học lại các học phần cốt lõi.

2. Sinh viên có học phần tự chọn bị điểm dưới 5 phải đăng ký học lại học phần đó hoặc học đổi sang học phần tự chọn tương đương khác.

3. Ngoài các trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 của Điều này, sinh viên được quyền đăng ký học lại hoặc học đổi sang học phần khác đối với các học phần bị điểm 5 để cải thiện điểm trung bình chung tính từ đầu khóa học.

4. Điểm của học phần cũ bị hủy khi đó có điểm học phần mới thay thế.

5. Thủ tục đăng ký học, số lần đánh giá bộ phận và thi kết thúc học phần đối với học phần học lại cũng giống như đối với một học phần mới.

2.6. ĐIỀU KIỆN ĐỂ SINH VIÊN HỌC TIẾP, ĐƯỢC NGHỈ HỌC TẠM THỜI, ĐƯỢC TẠM NGỪNG TIẾN ĐỘ HỌC HOẶC BỊ BUỘC THÔI HỌC

Trước khi vào học kỳ mới, Nhà trường căn cứ vào số học phần được học, điểm trung bình chung học tập của học kỳ đã qua và điểm trung bình chung tất cả các học phần tính từ đầu khóa học để xét việc học tiếp, việc nghỉ học tạm thời, việc tạm ngừng tiến độ học hoặc bị buộc thôi học của sinh viên. Kết quả học tập của sinh viên ở kỳ học Hè (nếu có) được tính chung vào kết quả học tập của học kỳ mùa Xuân kế trước.

1. Sinh viên được học tiếp lên học kỳ sau nếu có đủ các điều kiện dưới đây:

- a) Có điểm trung bình chung học tập của học kỳ từ 5,00 trở lên;
- b) Có khối lượng các học phần bị điểm dưới 5 tính từ đầu khóa học không quá 18 tín chỉ;

2. Sinh viên được quyền gửi đơn tới Hiệu trưởng xin nghỉ học tạm thời và bảo lưu kết quả đã học trong các trường hợp sau đây:

- a) Được động viên vào lực lượng vũ trang;
- b) Bị ốm hoặc tai nạn buộc phải điều trị thời gian dài, có giấy xác nhận của cơ quan y tế;
- c) Vì nhu cầu cá nhân. Trường hợp này, sinh viên phải học ít nhất một học kỳ ở trường và phải đạt điểm trung bình chung các học phần tính từ đầu khóa học không dưới 5,00. Thời gian nghỉ học tạm thời vì nhu cầu cá nhân phải được tính vào thời gian học chính thức tại trường như quy định tại khoản 4 Điều 7 của Quy định này.

Sinh viên nghỉ học tạm thời khi muốn trở lại học tiếp tại trường phải gửi đơn tới Hiệu trưởng ít nhất 1 tuần trước khi bắt đầu học kỳ mới.

3.

c) Vì nhu cầu cá nhân. Trường hợp này, sinh viên phải học ít nhất một học kỳ ở trường và phải đạt điểm trung bình chung các học phần tính từ đầu khóa học không dưới 5,00. Thời gian nghỉ học tạm thời vì nhu cầu cá nhân phải được tính vào thời gian học chính thức tại trường như quy định tại khoản 4 Điều 7 của Quy định này.

Sinh viên nghỉ học tạm thời khi muốn trở lại học tiếp tại trường phải gửi đơn tới Hiệu trưởng ít nhất 1 tuần trước khi bắt đầu học kỳ mới.

3. Sinh viên không thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 và khoản 4 của Điều này phải tạm ngừng tiến độ học để học theo tiến độ riêng do cố vấn học tập cùng sinh viên trực tiếp lập ra để có thời gian củng cố kiến thức, cải thiện kết quả học tập.

Trong thời gian học theo tiến độ riêng, sinh viên có thể vẫn học ở lớp ổn định cũ hoặc được phòng Đào tạo bố trí chuyển qua một lớp ổn định khác thích hợp nhưng phải ưu tiên đăng ký học lại các học phần chưa đạt nếu là học phần bắt buộc; đăng ký học lại hoặc có thể đăng ký học chuyển qua học phần mới nếu là học phần tự chọn. Trưởng phòng Đào tạo xem xét quyết định cho các sinh viên này được học một số học phần của học kỳ tiếp theo nếu cố vấn học tập của họ đề nghị.

4. Sinh viên bị buộc thôi học nếu rơi vào một trong các trường hợp sau:

a) Có điểm trung bình chung học tập của học kỳ dưới 2,50;

b) Có điểm trung bình chung tất cả các học phần tính từ đầu khóa học dưới 3,00 sau 2 học kỳ; dưới 3,30 sau 3 học kỳ; dưới 3,60 sau 4 học kỳ; dưới 3,90 sau 5 học kỳ; dưới 4,20 sau 6 học kỳ và dưới 4,50 sau từ 7 học kỳ trở lên;

c) Đã hết thời gian tối đa được phép học tại Trường theo quy định tại khoản 4 Điều 7 của Quy định này;

d) Bị kỷ luật lần thứ hai vì lý do đi thi hộ hoặc nhờ người thi hộ theo quy định tại khoản 2 của Điều 26 của Quy định này;

Chậm nhất là một tháng sau khi sinh viên có quyết định buộc thôi học, Trường phải thông báo trả về địa phương nơi sinh viên có hộ khẩu thường trú. Trường hợp tại trường có các chương trình ở các trình độ thấp hơn hoặc có các chương trình giáo dục thường xuyên tương ứng thì những sinh viên thuộc các diện quy định tại các điểm a, b và c khoản 4 của Điều này được quyền xin xét chuyển qua các chương trình đó và được bảo lưu một phần kết quả học tập ở chương trình cũ khi học ở các chương trình mới. Trưởng phòng đào tạo quyết định kết quả học tập được bảo lưu cho từng trường hợp cụ thể.

2.7. HỌC THEO TIẾN ĐỘ KHÁC VỚI TIẾN ĐỘ CHUNG CỦA NHÀ TRƯỜNG VÀ HỌC CÙNG LÚC HAI CHƯƠNG TRÌNH

Học theo tiến độ chậm

a) Sinh viên học theo tiến độ chậm là sinh viên có nhu cầu học chậm so với tiến độ chung của khóa học cho phù hợp với năng lực và hoàn cảnh của mình.

b) Các quy định học theo tiến độ chậm:

- Khối lượng học phần tạm rút trong mỗi học kỳ (so với khối lượng học tập tối thiểu quy định tại khoản 3 Điều 11) không được vượt quá 6 tín chỉ và chủ yếu thuộc vào nhóm học phần không cốt lõi;

- Điều kiện để được học tiếp, tạm ngừng tiến độ học hoặc bị buộc thôi học đối với các sinh viên học theo tiến độ chậm được thực hiện theo quy định tại các khoản 1,3 và 4 Điều 14 của Quy định này;

- Thời gian cho toàn khóa học đối với các sinh viên học theo tiến độ chậm không được vượt quá thời gian tối đa được phép học đối với sinh viên học theo tiến độ bình thường quy định tại khoản 4 Điều 7 của Quy định này;

- Những sinh viên học theo tiến độ chậm ở học kỳ nào thì không được hưởng chính sách học bổng và các chế độ thi đua, khen thưởng ở học kỳ đó.

Học theo tiến độ nhanh

a) Sinh viên học theo tiến độ nhanh là sinh viên có nhu cầu học nhanh hơn so với tiến độ chung của khóa học để hoàn thành sớm khóa học.

b) Các quy định học theo tiến độ nhanh:

- Chỉ được thực hiện đối với những sinh viên đã học xong học kỳ thứ nhất;

- Sinh viên không thuộc diện tạm ngừng học, không học theo tiến độ chậm và có điểm trung bình chung học tập tính từ đầu khóa học từ 6,5.

- Sinh viên đang được phép học vượt, nhưng nếu có điểm trung bình chung học tập của học kỳ đạt dưới 6,00, thì phải dừng học vượt ở học kỳ tiếp theo.

- Sinh viên học vượt được rút ngắn thời gian học ở trường so với thời gian thiết kế cho toàn khóa học nhưng không được quá một học kỳ đối với chương trình cao đẳng 3 năm và không quá hai học kỳ đối với các chương trình đại học 4 và 5 năm;

Học cùng lúc hai chương trình

a) Sinh viên học cùng lúc hai chương trình là sinh viên có nhu cầu đăng ký học thêm một số học phần của một chương trình thứ hai tại trường đang học để khi tốt nghiệp được cấp hai văn bằng.

b) Các quy định học cùng lúc hai chương trình:

- Ngành đào tạo chính ở chương trình thứ hai phải khác với ngành đào tạo chính ở chương trình thứ nhất.

- Sinh viên không thuộc diện tạm ngừng học và có điểm trung bình chung học tập học kỳ đạt 6,50 trở lên.

- Sinh viên đang học thêm chương trình thứ hai nếu có điểm trung bình chung học tập của học kỳ đó (cho cả hai chương trình) đạt dưới 6,00 thì phải dừng học thêm chương trình thứ hai ở học kỳ tiếp theo.
- Thời gian tối đa được phép học đối với sinh viên đăng ký học đồng thời hai chương trình là thời gian tối đa quy định cho chương trình thứ nhất quy định tại khoản 4 Điều 7 của Quy định này. Khi học chương trình thứ hai sinh viên được bảo lưu điểm của những học phần có nội dung và khối lượng kiến thức tương đương có trong chương trình thứ nhất.
- Sinh viên chỉ được xét tốt nghiệp chương trình thứ hai nếu có đủ điều kiện tốt nghiệp ở chương trình thứ nhất.



2.8. KIỂM TRA VÀ THI HỌC PHẦN

2.8.1 Đánh giá học phần

a. Đối với các học phần chỉ có lý thuyết hoặc có cả lý thuyết và thực hành: Tùy theo tính chất của học phần, điểm tổng hợp đánh giá học phần (sau đây gọi tắt là điểm học phần) được căn cứ vào một phần hoặc tất cả các điểm đánh giá bộ phận, bao gồm: Điểm kiểm tra thường xuyên trong quá trình học tập; điểm đánh giá nhận thức và thái độ tham gia thảo luận; điểm đánh giá phần thực hành; điểm chuyên cần; điểm thi giữa học phần; điểm tiểu luận; điểm đánh giá công việc thực hiện tại nhà; và điểm thi kết thúc học phần, trong đó điểm thi kết thúc học phần là bắt buộc cho mọi trường hợp và có trọng số không dưới 50%.

Việc lựa chọn các hình thức đánh giá bộ phận và trọng số của các điểm đánh giá bộ phận, cũng như cách tính điểm tổng hợp đánh giá học phần do Trưởng bộ môn đề xuất, được Hiệu trưởng phê duyệt và được quy định trong đề cương chi tiết của học phần.

b. Đối với các học phần thực hành: Sinh viên phải tham dự đầy đủ các bài thực hành. Trung bình cộng của các điểm thực hành trong học kỳ, được làm tròn đến phần nguyên, là điểm của học phần thực hành.

c. Giảng viên phụ trách học phần trực tiếp ra đề thi, đề kiểm tra và cho điểm đánh giá bộ phận, trừ bài thi kết thúc học phần.

2.8.2 Tổ chức kỳ thi kết thúc học phần

Cuối học kỳ, trường tổ chức một kỳ thi chính và một kỳ thi phụ để thi kết thúc học phần. Kỳ thi phụ dành cho những sinh viên không tham dự kỳ thi chính hoặc có điểm học phần dưới 5 sau kỳ thi chính. Kỳ thi phụ được tổ chức sau kỳ thi chính ít nhất hai tuần.

Lịch trình thi kết thúc học phần được công bố trong Sổ tay sinh viên biên soạn cho từng học kỳ.

2.8.3 Cách tính điểm đánh giá bộ phận, điểm học phần

1. Điểm đánh giá bộ phận, điểm thi kết thúc học phần, điểm học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến 0.5 điểm.

2. Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá bộ phận của học phần nhân với trọng số tương ứng. Điểm học phần được tính theo công thức.

Điểm học phần = Trung bình cộng điểm Kiểm tra x 0.3 (0.4) + điểm Chuyên cần x 0.1 + điểm Thi kết thúc học phần x 0.6 (0.5)

Điểm học phần được xếp loại:

Xếp Loại	Thang điểm hệ 10	Thang điểm hệ 4	
		Điểm số	Điểm chữ
Đạt	10	4,00	A+
	9.5	3,75	
	9,0	3,50	
	8.5	3,25	A
	8,0	3,00	B+
	7.5	2,75	B
	7,0	2,50	
	6.5	2,25	C+
	6,0	2,00	C
	5.5	1,75	
	5,0	1,50	D+
Không đạt	Dưới 5	1,25	F

Đối với những học phần chưa đủ cơ sở để đưa vào tính điểm trung bình chung học kỳ, khi xếp mức đánh giá được sử dụng các kí hiệu sau:

- I Chưa đủ dữ liệu đánh giá.
- X Chưa nhận được kết quả thi.

3. Việc xếp loại các mức điểm số (từ 0 đến 10) được áp dụng cho các trường hợp sau đây:

- a) Đối với những học phần mà sinh viên đã có đủ điểm đánh giá bộ phận, kể cả trường hợp bỏ học, bỏ kiểm tra hoặc bỏ thi không có lý do phải nhận điểm 0;
- b) Chuyển đổi từ điểm I qua, sau khi đã có các kết quả đánh giá bộ phận mà trước đó sinh viên được giảng viên cho phép nợ;
- c) Chuyển đổi từ các trường hợp điểm X qua.

4. Việc xếp loại ở mức điểm 0 ngoài những trường hợp như đã nêu ở khoản 3 Điều này, còn áp dụng cho trường hợp sinh viên vi phạm nội quy thi, có quyết định phải nhận mức điểm 0.

5. Việc xếp loại điểm I được áp dụng cho các trường hợp sau đây:

- a) Trong thời gian học hoặc trong thời gian thi kết thúc học kỳ, sinh viên bị ốm hoặc tai nạn không thể dự kiểm tra hoặc thi, nhưng phải được Trưởng khoa cho phép;
- b) Sinh viên không thể dự kiểm tra bộ phận hoặc thi vì những lý do khách quan, được Trưởng khoa chấp thuận.

Trừ trường hợp a, trước khi bắt đầu học kỳ mới kế tiếp, sinh viên nhận điểm I phải trả xong các nội dung kiểm tra bộ phận còn nợ để được chuyển thành điểm số. Nếu không hoàn thành sinh viên phải nhận điểm 0 đối với các điểm đánh giá bộ phận còn thiếu.

6. Việc xếp loại điểm X được áp dụng đối với những học phần mà Phòng đào tạo của trường chưa nhận được báo cáo kết quả học tập của sinh viên từ khoa chuyển lên. Điểm này cần phải được chuyển thành điểm số trước khi bắt đầu học kỳ mới.

2.8.4. Cách tính điểm trung bình chung

Điểm trung bình chung học kỳ, điểm trung bình chung của các học phần tính từ đầu khóa học và điểm trung bình chung toàn khóa học được tính theo công thức sau và được làm tròn đến 2 chữ số thập phân:

$$A = \frac{\sum_{i=1}^n a_i \times n_i}{\sum_{i=1}^n n_i}$$

Trong đó:

- A là điểm trung bình chung học kỳ, điểm trung bình chung của các học phần tính từ đầu khóa học hoặc điểm trung bình chung khóa học
- a_i là điểm của học phần thứ i
- n_i là số tín chỉ của học phần thứ i
- n là tổng số học phần.

LỄ TRAO BẰNG TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC VÀ CAO ĐẲNG



2.9. XÉT VÀ CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP

2.9.1. Làm khoá luận tốt nghiệp

Đầu học kỳ cuối khoá, các sinh viên được đăng ký làm khoá luận tốt nghiệp hoặc học thêm một số học phần chuyên môn được quy định như sau:

+ Làm khoá luận tốt nghiệp: Áp dụng cho sinh viên đạt mức yêu cầu do từng khoa đề nghị. Khoá luận tốt nghiệp được xem là học phần có khối lượng không quá 5 tín chỉ cho chương trình cao đẳng, 10 tín chỉ cho chương trình đại học 4 năm và 15 tín chỉ cho chương trình đại học 5 năm

+ Học và thi một số học phần chuyên môn: Sinh viên không được giao làm khoá luận tốt nghiệp phải đăng ký học thêm một số học phần chuyên môn sâu, nếu chưa học đủ số tín chỉ quy định cho chương trình.

2.9.2. Chấm khoá luận tốt nghiệp

a. Hiệu trưởng quyết định danh sách giảng viên chấm khoá luận tốt nghiệp do các Khoa đề nghị, Phòng Đào tạo tổng hợp. Việc chấm mỗi khoá luận tốt nghiệp phải do 2 giảng viên đảm nhiệm, trong đó có một người là giảng viên hướng dẫn.

b. Điểm của khoá luận tốt nghiệp được chấm theo thang điểm 10 làm tròn theo quy định tại các mục a và b, khoản 2, Điều 20 của Quy định này. Kết quả chấm khoá luận tốt nghiệp được công bố chậm nhất là 3 tuần, kể từ ngày nộp khoá luận tốt nghiệp. Điểm khoá luận tốt nghiệp được tính vào điểm trung bình chung của toàn khoá học.

c. Sinh viên có khoá luận tốt nghiệp bị điểm dưới 5 không được đăng ký làm lại khoá luận tốt nghiệp mà phải đăng ký học thêm một số học phần chuyên môn sâu để thay thế, sao cho tổng số tín chỉ của các học phần chuyên môn sâu học thêm tương đương với số tín chỉ của khoá luận tốt nghiệp.

2.9.3. Điều kiện xét tốt nghiệp và công nhận tốt nghiệp

- a. Những sinh viên có đủ các điều kiện sau thì được viết đơn gửi phòng Đào tạo đề nghị được xét và công nhận tốt nghiệp:
- + Cho đến thời điểm xét tốt nghiệp không bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc không đang trong thời gian bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập;
 - + Học đủ số học phần quy định cho chương trình đào tạo, không có học phần bị điểm dưới 5 ;
 - + Có các chứng chỉ giáo dục quốc phòng và giáo dục thể chất.
- b. Sau mỗi học kỳ, Hội đồng xét tốt nghiệp căn cứ các điều kiện công nhận tốt nghiệp quy định tại khoản 1 Điều này để lập danh sách những sinh viên đủ điều kiện tốt nghiệp.
- Hội đồng xét tốt nghiệp trường do Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng phụ trách đào tạo được Hiệu trưởng uỷ quyền làm Chủ tịch, Trưởng phòng Đào tạo làm Thư ký và các thành viên là các trưởng khoa chuyên môn, Trưởng phòng Công tác sinh viên.
- c. Căn cứ đề nghị của Hội đồng xét tốt nghiệp, Hiệu trưởng ký quyết định công nhận tốt nghiệp cho những sinh viên đủ điều kiện tốt nghiệp.

2.9.4. Cấp bằng tốt nghiệp, bảo lưu kết quả học tập, chuyển chương trình đào tạo và chuyển loại hình đào tạo

- a. Bằng tốt nghiệp Đại học, Cao đẳng được cấp theo ngành đào tạo chính. Hạng tốt nghiệp được xác định theo điểm trung bình chung của toàn khoá học, như sau:
- | | |
|-------------------------|--|
| +) Loại xuất sắc: | Điểm trung bình chung từ 9,00 đến 10; |
| +) Loại giỏi: | Điểm trung bình chung từ 8,00 đến cận 9; |
| +) Loại khá: | Điểm trung bình chung từ 7,00 đến cận 8; |
| +) Loại trung bình khá: | Điểm trung bình chung từ 6,00 đến cận 7; |
| +) Loại trung bình | Điểm trung bình chung từ 5,00 đến cận 6; |
- b. Hạng tốt nghiệp của những sinh viên có kết quả học tập toàn khoá loại xuất sắc và giỏi sẽ bị giảm đi một mức, nếu rơi vào một trong các trường hợp sau:
- +) Có khối lượng của các học phần phải học lại hoặc học đổi vượt quá 5% so với tổng số tín chỉ quy định cho toàn chương trình;
 - +) Đã bị kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên trong thời gian học.
- c. Kết quả học tập của sinh viên phải được ghi vào bảng điểm theo từng học phần. Trong bảng điểm còn ghi chuyên ngành (hướng chuyên sâu) hoặc ngành phụ, nếu có.
- d. Nếu kết quả học tập của sinh viên thỏa mãn những quy định tại khoản 1 Điều 24 của Quy định này đối với một số chương trình đào tạo tương ứng với các ngành đào tạo chính khác nhau, thì sinh viên được cấp các bằng tốt nghiệp khác nhau tương ứng với các ngành đào tạo đó.
- e. Sinh viên còn nợ các chứng chỉ giáo dục quốc phòng và giáo dục thể chất nhưng đã hết thời gian tối đa được phép học, trong thời hạn 5 năm tính từ ngày phải ngừng học, được trở về Trường trả nợ để có đủ điều kiện xét tốt nghiệp.

f. Sinh viên không tốt nghiệp được cấp giấy chứng nhận của Trường về các học phần đã học trong chương trình. Những sinh viên này nếu có nguyện vọng, được quyền làm đơn xin chuyển qua các chương trình khác theo quy định tại khoản 4 Điều 14 của Quy định này

2.10. XỬ LÝ VI PHẠM ĐỐI VỚI SINH VIÊN VI PHẠM CÁC QUY ĐỊNH VỀ THI, KIỂM TRA

1. Trong khi dự kiểm tra thường xuyên, chuẩn bị tiểu luận, thi giữa học phần, thi kết thúc học phần, chuẩn bị khoá luận tốt nghiệp, nếu vi phạm quy định, sinh viên sẽ bị xử lý kỷ luật với từng học phần đã vi phạm.
2. Sinh viên đi thi hộ hoặc nhờ người khác thi hộ, bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập một năm đối với trường hợp vi phạm lần thứ nhất và buộc thôi học đối với trường hợp vi phạm lần thứ hai.
3. Trừ trường hợp như quy định tại khoản 2 của Điều này, mức độ sai phạm và khung xử lý kỷ luật đối với sinh viên vi phạm được thực hiện theo các quy định của Quy chế tuyển sinh Đại học, Cao đẳng hệ chính quy hiện hành.



PHẦN III:

Nghiên cứu khoa học và hợp tác trong nước
và quốc tế dành cho sinh viên

3.1. NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

Ngay từ bước đi ban đầu trường rất quan tâm công tác nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế. Hoạt động nghiên cứu Khoa học - Công nghệ là một trong những nhiệm vụ chính của Nhà trường. Trên quan điểm phát triển toàn diện đối với sinh viên đại học, hoạt động nghiên cứu khoa học (NCKH) của sinh viên là một mắt xích quan trọng trong dây chuyền đào tạo của bất kỳ một trường đại học nào. Việc nâng cao năng lực NCKH đối với sinh viên nói chung chắc chắn sẽ góp phần quan trọng đối với cá nhân sinh viên về hành trang tri thức khi ra trường, đảm bảo cho sinh viên có thể hội nhập vào kỷ nguyên mới, kỷ nguyên toàn cầu hoá và số hoá.

Hàng năm Trường đã tổ chức các hội nghị khoa học sinh viên, giảng viên; tổ chức các buổi trình giảng của các giảng viên trẻ. Năm 2011 trường đã tổ chức 2 hội thảo khoa học: “Sinh viên Đại học Đại Nam với chuẩn tiếng Anh TOEIC”, “Sinh viên Đại học Đại Nam với văn hóa giao thông”. Năm học 2012- 2013 Trường tổ chức các hội thảo: “Nâng cao chất lượng đào tạo ngành kế toán kiểm toán đáp ứng nhu cầu xã hội”, “Tái cấu trúc doanh nghiệp trong nền kinh tế” và hội thảo khoa học cấp Bộ “Một số giải pháp nhằm phát triển sản xuất kinh doanh trong điều kiện hiện nay” với sự đồng chủ trì của Viện nghiên cứu Quản lý kinh tế Trung Ương, Trường Đại học Kinh tế quốc dân, Học viện Tài chính và Hiệp hội các doanh nghiệp vừa và nhỏ.

Để thực hiện nghiên cứu khoa học hiệu quả, sinh viên cần chú ý những điều sau:

Thứ nhất, phải có phương pháp nghiên cứu.

Thứ hai, cần sự kiên trì, bền bỉ với tất cả sự đam mê, tâm huyết.

Thứ ba, phải luôn biết học hỏi, cập nhật những thành tựu mới của khoa học thế giới.

Thứ tư, có kỹ năng quan sát và ghi chép trong NCKH.

Thứ năm, sử dụng thời gian một cách hiệu quả.



3.2. HỢP TÁC TRONG NƯỚC VÀ QUỐC TẾ

Xác định hợp tác trong và ngoài nước là nhu cầu tất yếu của phát triển vì vậy công tác hợp tác giáo dục, hợp tác quốc tế được trường Đại học Đại Nam hết sức quan tâm:

- Về phía các doanh nghiệp: Năm 2008 trường Đại học Đại Nam đã ký kết hợp tác đào tạo nguồn nhân lực với các Ngân hàng: Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh vượng (VP-Bank); Ngân hàng Kỹ thương (Techcombank); Ngân hàng TMCP Quân đội (MB); Năm 2009 Trường Đại học Đại Nam đã ký kết hợp tác đào tạo nguồn nhân lực với Ngân hàng TMCP Dầu khí Toàn cầu GP Bank, Toyota Việt Nam, Công ty Cổ phần thực phẩm Đức Việt và nhiều nhiều doanh nghiệp khác. Trong các năm qua các doanh nghiệp này đã có nhiều đóng góp quan trọng vào sự phát triển trong công tác đào tạo và nghiên cứu khoa học của nhà trường.
- Về phía hợp tác giáo dục nước ngoài. Tới nay, trường Đại học Đại Nam đã ký văn bản với nhiều trường Đại học nước ngoài trong việc trao đổi chương trình đào tạo, cán bộ giảng viên, sinh viên. Trường đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phép liên kết đào tạo bậc cao đẳng với trường Stanford Kaffles College – Singapore.

Trường đã ký kết thỏa thuận hợp tác giáo dục với nước ngoài tiêu biểu như sau:

Thời gian	Tên thỏa thuận
26/01/2010	1 Thỏa thuận về hợp tác song phương giữa trường Đại học Đại Nam và Trường Đại học Khoa học Ứng dụng Hà Lan
03/03/2010	2 Ghi nhớ giữa Trường Đại học Đại Nam và Trường Đại học Chung Yuan Christian
14/04/2010	3 Ghi nhớ giữa Trường Đại học Suwan và Trường Đại học Đại Nam
05/2010	4 Thỏa thuận việc Đại học Đại Nam Việt Nam đưa sinh viên tới học tập tại Đại học Triều Dương Đài Loan
05/05/2010	5 Thỏa thuận hợp tác về chương trình chung độ giữa Đại học Đại Nam và Trường Đại học Ming Chuan, Taiwan
14/05/2010	6 Thỏa thuận Bảo trợ ký kết với Bộ trưởng Tuyển dụng, Đào tạo và Quan hệ công nghiệp bang Nam Úc giữa công ty TNHH Humangement và Trường Đại học Đại Nam
30/06/2010	7 Thỏa thuận hợp tác giữa Trường Đại học Đại Nam và Gestion Educativa Consultores S.L.Madrid, Tây Ban Nha
15/08/2011	8 Thỏa thuận hợp tác giữa Trường Đại học Đại Nam với Trường Đại học Almeria, Tây Ban Nha
28/10/2011	9 Thỏa thuận hợp tác quốc tế giữa Trường Đại học Đại Nam và Trường Đại học Kinh doanh Dynamic , Nhật Bản
09/2015	10 Thỏa thuận về hợp tác học thuật giữa Trường Đại học Đại Nam và Trường Đại học Khoa học và Công nghệ Nam Đài Loan
09/2015	11 Thỏa thuận về trao đổi sinh viên giữa Trường Đại học Đại Nam và Trường Đại học Khoa học và Công nghệ Nam Đài Loan
09/2015	12 Thỏa thuận hợp tác giữa Trường Đại học Đại Nam và Đại học HELP, Malaysia

PHẦN IV:

Hoạt động phong trào





Lễ kết nạp Đảng viên mới của Chi bộ Trường Đại học Đại Nam 2015

4.1. ĐOÀN THANH NIÊN CỘNG SẢN HỒ CHÍ MINH TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐẠI NAM

Trong giai đoạn đầu thành lập trường, hoạt động của Đoàn thanh niên tuy còn nhiều khó khăn nhưng đã có những thành tích đáng kể. Đại hội lần thứ I (2010 – 2012), lần thứ II (2012 – 2014) đã diễn ra thành công tốt đẹp.

Đoàn trường đã hoàn thành tốt nhiệm vụ trên các mặt công tác, nhiều mô hình hoạt động sáng tạo, thiết thực, có hiệu quả cao đã được triển khai thực hiện.

Qua các năm, các hoạt động của tổ chức Đoàn diễn ra sôi nổi, thiết thực, thường xuyên và bài bản hơn, tạo ra nhiều sân chơi bổ ích và lý thú hơn cho Đoàn viên thanh niên. Nhận thức của Đoàn viên thanh niên được nâng cao; cán bộ, đoàn viên đã có những bước trưởng thành. Nhiều tập thể và cá nhân đã được Trung ương Đoàn và Thành Đoàn Hà Nội tặng Bằng khen.

Với vai trò cánh tay và đội hậu bị của Đảng trong những năm qua, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh trường Đại học Đại Nam đã bồi dưỡng và giới thiệu những đoàn viên ưu tú cho chi bộ Đảng nhà trường xem xét kết nạp. Để được đứng trong hàng ngũ của Đảng trước tiên, ngoài tinh thần tự nguyện hết lòng phục vụ cho sự nghiệp của Đảng, sinh viên đó phải đạt được những tiêu chuẩn như: Là một Đoàn viên, cán bộ lớp ưu tú; có phẩm chất đạo đức tốt, có lối sống lành mạnh, được tập thể tín nhiệm; gương mẫu trong học tập, rèn luyện, tích cực tham gia các hoạt động Đoàn thể, có kết quả học tập 2 học kỳ liên tục từ loại khá trở lên....

Trong năm 2015, Chi bộ trường Đại học Đại Nam đã long trọng tổ chức lễ kết nạp Đảng cho 10 sinh viên có thành tích học tập và hoạt động xuất sắc. Đây là sự kiện có ý nghĩa quan trọng trong công tác học sinh, sinh viên góp phần nâng cao chất lượng đào tạo và phát triển Đảng bộ của nhà trường.

4.2. CÁC CÂU LẠC BỘ TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐẠI NAM

Các câu lạc bộ chuyên môn đóng vai trò quan trọng trong hỗ trợ chuyên môn, đây như là nơi để các bạn sinh viên học tập và phát triển năng lực cho các môn học chuyên ngành. Cùng với câu lạc bộ chuyên môn, các câu lạc bộ văn thể mỹ của nhà trường cũng đã và đang phát triển đa dạng, đây như là sân chơi lành mạnh cho các bạn sinh viên được thể hiện đam mê, phát triển niềm yêu thích của mình trong nhà trường.

- 1. CLB Vovinam Trường Đại học Đại Nam
- 2. CLB Cầu lông Trường Đại học Đại Nam
- 3. CLB Sinh Viên Tình nguyện Trường Đại học Đại Nam
- 4. CLB Kế Toán - Kiểm toán
- 5. CLB Sinh viên Khởi nghiệp
- 6. CLB Ngoại ngữ Trường Đại học Đại Nam
- 7. CLB Guitar Trường Đại học Đại Nam
- 9. CLB Dancing DNU
- 10. CLB nguồn nhân lực Ngân hàng (UB)
- 11. CLB bóng rổ



Hình ảnh các câu lạc bộ Trường Đại học Đại Nam



4.3. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG ĐOÀN THANH NIÊN HÀNG NĂM

1. Mục đích

- Tạo môi trường để sinh viên rèn luyện, cống hiến, trau dồi thực tiễn, gắn bó, chia sẻ với nhau; đẩy mạnh công tác đoàn kết, tập hợp, giáo dục thanh niên; phát triển, củng cố và nâng cao chất lượng tổ chức cơ sở Đoàn, Hội.
- Phong trào được tổ chức toàn diện, rộng khắp với nội dung hoạt động phong phú, hình thức đa dạng nhằm thu hút đông đảo sinh viên tham gia. Các hoạt động của phong trào phải được chuẩn bị chu đáo, tổ chức an toàn, có hiệu quả và mang tính giáo dục cao.
- Thể hiện khả năng sáng tạo và văn thể mỹ của sinh viên các khoa.

2. Yêu cầu

- Tập hợp các bạn Đoàn viên - Thanh niên trong toàn trường tham gia.
- Các Khoa, Liên chi Đoàn phổ biến, tuyên truyền sâu rộng nội dung hoạt động để thu hút đông đảo Đoàn viên, Thanh niên tham gia và cổ vũ nhiệt tình.

3. Đối tượng tham gia

- Cán bộ, giảng viên.
- Sinh viên thuộc các Khoa, Liên chi đoàn.



4.4. CÁC HOẠT ĐỘNG, PHONG TRÀO LỚN CỦA SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐẠI NAM

Không chỉ vinh dự là một trong số ít các trường hoàn thành xuất sắc công tác Đoàn và phong trào Thanh niên trong nhiều năm liền, trường Đại học Đại Nam còn được xã hội đánh giá cao về công tác thanh niên tình nguyện vì cộng đồng. Sinh viên Nhà trường có cơ hội được tham gia những hoạt động tình nguyện sôi nổi và ý nghĩa như: Tiếp sức mùa thi, Mùa hè xanh; Hiến máu nhân đạo; các hoạt động công tác xã hội như: Cháo ấm, Tắm bánh nghĩa tình; Đông ấm yêu thương; Mang âm nhạc đến bệnh viện; Mua dừa ủng hộ bà con Quảng Ngãi, Đại Nam mua hành tím ủng hộ nông dân Sóc Trăng; Bảo vệ môi trường... Bên cạnh đó, nhà trường cũng thường xuyên tổ chức các hoạt động phong trào thu hút sự tham gia của toàn thể sinh viên, cán bộ, giảng viên trường Đại học Đại Nam mà điểm nhấn mang thương hiệu Đại Nam đó là: Hội trại truyền thống, liên hoan văn nghệ kỷ niệm các ngày lễ lớn.

Hội trại truyền thống chủ đề “ Văn hóa Việt truyền thống và hội nhập ” năm 2015





Gần 5000 sinh viên Đại Nam nhảy Flashmob chào mừng ngày 20/11/2015



Sinh viên Đại Nam xếp chữ khẳng định chủ quyền biển đảo Tổ Quốc



Thầy trò Đại Nam thắp nến tưởng niệm Đại Tướng Võ Nguyên Giáp



*Chương trình “ Đông ấm yêu thương ” của Đội sinh viên tình nguyện
tại xã Đoàn Kết - Huyện Đà Bắc - Hòa Bình*

PHẦN V:

Chế độ ưu đãi, hệ thống thông tin - góp ý và văn hóa ứng xử sinh viên Đại Nam



5.1. CHẾ ĐỘ ƯU ĐÃI CHO CÁC SINH VIÊN CÓ THÀNH TÍCH HOẠT ĐỘNG TẬP THỂ VÀ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

5.1.1 Chế độ ưu đãi đối với cán bộ lớp và cán bộ Đoàn

Đối với sinh viên giữ trách nhiệm cán bộ lớp và cán bộ Đoàn, nhà trường có chính sách động viên, khen thưởng như sau:

A. Tiêu chuẩn cán bộ lớp hoàn thành tốt nhiệm vụ để được chế độ ưu đãi

1. Có điểm trung bình chung học tập của học kỳ đạt từ 5,5 trở lên (tính điểm thi lần đầu và không học phần nào có điểm dưới 5);
2. Có điểm xếp loại rèn luyện đạt từ 75 điểm trở lên;
3. Hoàn thành tốt các nhiệm vụ được ghi tại điều 3 của Quyết định số 686/QĐ-ĐN-HSSV ban hành ngày 04/11/2014 quy định nhiệm vụ, quyền hạn và chế độ đãi ngộ đối với ban cán sự lớp, cán bộ đoàn thanh niên và được tập thể lớp ghi nhận.

B. Cộng điểm xét cấp học bổng khuyến khích học tập và khen thưởng (không tính vào điểm trung bình chung học tập để tính xếp loại học tập, xếp loại tốt nghiệp):

1. Đối với Lớp trưởng và Bí thư chi đoàn, Liên chi Đoàn và Phó bí thư Đoàn trường:
 - a. Cộng 0,3 điểm vào điểm trung bình chung học tập của học kỳ
 - b. Cộng 15 điểm vào điểm rèn luyện sinh viên của học kỳ.
 - c. Xét cho ở nội trú tại Ký túc xá của trường (nếu có nhu cầu);
 - d. Xét giảm 20% lệ phí Ký túc xá (nếu có ở nội trú).
2. Đối với lớp phó và phó Bí thư chi Đoàn:
 - a. Cộng 0,2 điểm vào điểm trung bình chung học tập của học kỳ;
 - b. Cộng 10 điểm vào điểm rèn luyện sinh viên của học kỳ.
 - c. Xét cho ở nội trú tại Ký túc xá của trường (nếu có nhu cầu);
 - d. Xét giảm 10% lệ phí Ký túc xá (nếu có ở nội trú).

C. Cộng điểm xét xếp loại tốt nghiệp:

1. Đối tượng:
 - +) Đối với sinh viên hệ chính quy tập trung dài hạn, liên thông trung cấp lên đại học chính quy: Cán bộ lớp và cán bộ Đoàn có thời gian giữ chức vụ hai năm liên tiếp hoàn thành tốt nhiệm vụ trước khi tốt nghiệp;
 - +) Đối với sinh viên hệ liên thông cao đẳng lên đại học chính quy: Cán bộ lớp và cán bộ Đoàn có thời gian giữ chức vụ hai học kỳ liên tiếp hoàn thành tốt nhiệm vụ trước khi tốt nghiệp;

2. Mức cộng điểm:

- Đối với sinh viên hệ chính quy tập trung dài hạn và liên thông trung cấp lên đại học chính quy:
 - +) Cộng 0,3 điểm vào điểm trung bình chung học tập toàn khóa đối với Lớp trưởng; Bí thư chi đoàn, liên chi Đoàn và Phó bí thư Đoàn trường;
 - +) Cộng 0,2 điểm vào điểm trung bình chung học tập toàn khóa đối với lớp phó, phó Bí thư Chi đoàn.
- Đối với sinh viên hệ liên thông cao đẳng lên đại học chính quy:
 - +) Cộng 0,2 điểm vào điểm trung bình chung học tập toàn khóa đối với Lớp trưởng và Bí thư chi đoàn, Liên chi Đoàn và Phó bí thư Đoàn trường;
 - +) Cộng 0,1 điểm vào điểm trung bình chung học tập toàn khóa đối với lớp phó, phó Bí thư Chi đoàn.

5.1.2 Chế độ ưu đãi đối với sinh viên nghiên cứu khoa học

Để khuyến khích sinh viên tích cực tham gia hoạt động nghiên cứu khoa học ngay từ khi còn ngồi trên ghế nhà trường, Trường Đại học Đại Nam có các qui chế khen thưởng cho sinh viên có thành tích nghiên cứu khoa học như sau:

Cộng điểm ưu tiên vào điểm trung bình chung học tập khi xét khen thưởng học kỳ:

Đạt giải cấp Khoa:

- Giải nhất: 0,3 điểm
- Giải nhì : 0,2 điểm
- Giải ba: 0,1 điểm

Đạt giải cấp Trường:

- Giải nhất: 0,4 điểm
- Giải nhì : 0,3 điểm
- Giải ba: 0,2 điểm

Đạt giải cấp Bộ

- Giải nhất: 0,5 điểm
- Giải nhì : 0,4 điểm
- Giải ba: 0,3 điểm

Cộng điểm ưu tiên vào điểm trung bình chung học tập toàn khóa khi xếp loại tốt nghiệp (xét trên một công trình nghiên cứu được giải):

Đạt giải cấp Khoa:

- Giải nhất: 0,10 điểm
- Giải nhì : 0,07 điểm
- Giải ba: 0,05 điểm

Đạt giải cấp Trường:

- Giải nhất: 0,12 điểm
- Giải nhì : 0,10 điểm

Giải ba: 0,07 điểm
Đạt giải cấp Bộ
Giải nhất: 0,15 điểm
Giải nhì : 0,12 điểm
Giải ba: 0,10 điểm

5.1.3 Điểm thưởng thành tích đạt giải trong các kỳ thi Olympic

a. Cộng điểm ưu tiên vào điểm trung bình chung học tập khi xét khen thưởng học kỳ:

Đạt giải các kỳ thi Olympic cấp Trường:

Giải nhất: 0,3 điểm
Giải nhì : 0,2 điểm
Giải ba: 0,1 điểm

Đạt giải các kỳ thi Olympic liên Trường (hoặc cấp Bộ):

Giải nhất: 0,4 điểm
Giải nhì : 0,3 điểm
Giải ba: 0,2 điểm
Giải khuyến khích: 0,1 điểm

b. Cộng điểm ưu tiên vào điểm trung bình chung học tập toàn khóa khi xếp loại tốt nghiệp (xét trên một lần được giải):

Đạt giải các kỳ thi Olympic cấp Trường:

Giải nhất: 0,10 điểm
Giải nhì : 0,07 điểm
Giải ba: 0,05 điểm

Đạt giải các kỳ thi Olympic liên Trường (hoặc cấp Bộ):

Giải nhất: 0,12 điểm
Giải nhì : 0,10 điểm
Giải ba: 0,07 điểm
Giải khuyến khích: 0,05

FOR NON-ENGLISH MAJOR STUDENTS
**ENGLISH
OLYMPIAD
2015**



5.2. CHẾ ĐỘ LÀM TRÒN ĐIỂM XÉT TỐT NGHIỆP

Nhà trường quy định chế độ làm tròn điểm xét tốt nghiệp cho sinh viên có điểm trung bình chung học tập toàn khóa có phần thập phân từ 0.95 điểm trở lên được làm tròn lên 1 điểm.

5.3. HỆ THỐNG THÔNG TIN TRONG TRƯỜNG

Sau hơn 8 năm xây dựng và trưởng thành, Trường Đại học Đại Nam đã cung cấp đầy đủ mọi thông tin, hoạt động trên các trang thông tin điện tử và mạng xã hội một cách chính xác và kịp thời.

Nhằm tạo điều kiện tốt hơn nữa để công chúng nhận biết đúng các trang thông tin và mạng xã hội chính thức đại diện cho Trường Đại học Đại Nam trên các phương tiện truyền thông. Trường Đại học Đại Nam xin thông báo danh sách chi tiết các trang thông tin điện tử và mạng xã hội chính thức của nhà trường sau đây:

Kênh	Nội Dung	Địa chỉ
Website	Website chính thức	http://www.dainam.edu.vn/
	Website tuyển sinh trực tuyến chính thức	http://tuyensinh.dainam.edu.vn/
Facebook	Facebook chính thức Đại Nam University	https://www.facebook.com/dainam.edu.vn
	Facebook tuyển sinh chính thức	https://www.facebook.com/TuyenSinhDaiNam/
Youtube	Kênh Youtube video, clip, hình ảnh	https://www.youtube.com/c/ĐẠIHỌCDẠINAM56

5.4. CÁC KÊNH GÓP Ý, GIẢI ĐÁP THẮC MẮC

Trong suốt quá trình học tập, sinh viên có quyền được góp ý, đề xuất ý kiến về tất cả các hoạt động có liên quan đến việc học tập, rèn luyện của bản thân. Thông qua các kênh góp ý, Nhà trường mong muốn tiếp nhận mọi đóng góp, chia sẻ của sinh viên nhằm có những điều chỉnh phù hợp, hướng đến phục vụ người học tốt nhất.

1. Hộp thư điện tử

Sinh viên có thể gửi ý kiến đóng góp trực tiếp đến địa chỉ e-mail: dnu@dainam.edu.vn hoặc truy cập website: www.dainam.edu.vn. Nhà trường và các đơn vị chức năng luôn quan tâm tiếp nhận ý kiến của sinh viên và giải đáp trong thời gian sớm nhất.

2. Phòng Công tác sinh viên – Bộ phận một cửa

Với tiêu chí hỗ trợ toàn diện để tạo cho sinh viên một môi trường học tập tốt và đạt hiệu quả cao, Nhà trường chủ trương mang đến cho sinh viên những dịch vụ đời sống thiết yếu để các bạn an tâm học tập và rèn luyện bản thân. Phòng Công tác sinh viên trường Đại học Đại Nam ra đời với mục đích:

- Tạo điều kiện giải quyết nhanh chóng, rõ ràng mọi thắc mắc của sinh viên, tránh cho sinh viên phải đi lại nhiều lần và tới nhiều “cửa”, tại 02 cơ sở đào tạo của trường.
- Làm rõ, đúng trách nhiệm của mỗi đơn vị, cá nhân, mỗi khâu xử lý trong bộ máy quản lý của Nhà trường.

3. Đối thoại giữa lãnh đạo Nhà trường với sinh viên Trường Đại học Đại Nam.

Nhằm phát huy tính dân chủ trong trường, định kỳ mỗi năm 2 lần, vào giữa mỗi học kỳ, Nhà trường tổ chức diễn đàn đối thoại giữa sinh viên với đại diện lãnh đạo Nhà trường và đại diện lãnh đạo khoa, phòng, ban, trung tâm, viện trực thuộc Nhà trường.

Đây là kênh thông tin quan trọng, đồng thời là cơ hội để mỗi sinh viên thể hiện ý kiến, đề đạt nguyện vọng đến các cấp lãnh đạo Nhà trường về tất cả các hoạt động của trường. Đối thoại còn là dịp để Khoa, Nhà trường hiểu rõ hơn về sinh viên cũng như để gắn kết tình cảm giữa sinh viên với Khoa và Nhà trường.

CHÚC CÁC BẠN THÀNH CÔNG!



